

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
BETON 6

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Bê tông 6 (tiền thân là Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới) là Doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700364079 (số cũ 4603000013) đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 1 ngày 28 tháng 8 năm 2001, lần thứ 4 ngày 08 tháng 11 năm 2006 về việc bổ sung vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ngày 12 tháng 4 năm 2005 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 ngày 18 tháng 5 năm 2005 về việc thành lập chi nhánh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 ngày 12 tháng 10 năm 2009 về việc thay đổi vốn điều lệ và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 6 ngày 25 tháng 6 năm 2010 về việc thay đổi địa điểm văn phòng đại diện và giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới – Long An.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 ngày 08 tháng 9 năm 2010 về thay đổi tên doanh nghiệp.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 8 ngày 13 tháng 4 năm 2011 về thay đổi vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6	19.569.030.000	5,93
Các cổ đông khác	310.366.470.000	94,07
Cộng	329.935.500.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (0650)3571617 - 3750650
Fax : (0650)3751628
E-mail : info@beton6.com
Mã số thuế : 3700364079

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 62917343
Fax : (08) 62917344

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc...); Sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí; Xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng, công trình dân dụng, công nghiệp; Nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp thi công nền móng công trình; Thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng; Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, phụ tùng ngành xây dựng; Tư vấn kinh doanh địa ốc; Lập dự án đầu tư, kinh doanh nhà; Xây dựng các công trình ngầm thủy lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2011 tăng khoảng 264 tỷ VND # 93,7% so với 6 tháng đầu năm 2010 chủ yếu là do tăng doanh thu sản phẩm bê tông và doanh thu xây dựng công trình. Ngoài ra, doanh thu sản phẩm giảm do nhu cầu thị trường.

Chi phí lãi vay 6 tháng đầu năm 2011 tăng khoảng 24 tỷ VND # 530% so với 6 tháng đầu năm 2010 chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn tăng để phục vụ nhu cầu sản xuất tăng mạnh.

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 219.957.000.000 VND tương ứng với 21.995.700 cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ từ 109.978.500.000 VND lên 329.935.500.000 VND.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2011, Công ty phát hành trái phiếu với giá trị 250 tỷ VND cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam nhằm bổ sung vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án: Nhà máy Bê tông 6 Tân Uyên và Nhà máy Bê tông 6 Long Hậu.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

Trong kỳ, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 4 năm 2011 như sau:

	Tỷ lệ	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	36,41% lợi nhuận sau thuế	33.623.226.005
Trích thù lao Hội đồng Quản trị	3% lợi nhuận sau thuế	2.770.451.700
Trích quỹ khen thưởng	3,5% lợi nhuận sau thuế	3.232.193.650
Trích quỹ phúc lợi	3,5% lợi nhuận sau thuế	3.232.193.650
Chi trả cổ tức	10% vốn điều lệ	32.993.550.000

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hùng	Chủ tịch	08 tháng 4 năm 2006	-
Ông Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	30 tháng 9 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trung Hậu	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Hà Đức Bình	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Nguyễn Nam Thắng	Ủy viên	07 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Minh Triết	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Đua	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Thanh Dũng	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Hậu	Tổng Giám đốc	30 tháng 9 năm 2009	-
Ông Trần Khắc Lợi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Phạm Đình Nhật Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Hà Thanh Mẫn	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 7 năm 2004	-
Ông Trương Chí Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 8 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 9 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0829/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6**

**KÍNH GỬI: CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần Beton 6 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2011

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1257/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.084.265.804.564	708.703.721.293
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.745.246.690	109.978.082.584
1. Tiền	111		30.566.133.699	35.294.491.758
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.179.112.991	74.683.590.826
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	3.022.408.000	26.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.022.408.000	26.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		696.214.345.730	445.297.687.237
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	478.785.959.127	419.048.782.312
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	222.452.139.070	29.431.610.241
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	13.110.381.366	12.654.924.338
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(18.134.133.833)	(15.837.629.654)
IV. Hàng tồn kho	140		321.429.156.610	124.124.503.816
1. Hàng tồn kho	141	V.7	325.091.056.859	127.786.404.065
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(3.661.900.249)	(3.661.900.249)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.854.647.534	3.303.447.656
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.133.228.713	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	11.721.418.821	3.303.447.656

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		539.838.328.012	391.062.487.080
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		202.588.762.887	67.218.089.751
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	64.814.359.503	57.822.453.408
<i>Nguyên giá</i>	222		180.793.562.492	166.641.408.625
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(115.979.202.989)	(108.818.955.217)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	129.045.150.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		129.045.150.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	8.729.253.384	9.395.636.343
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	3.331.178.400	6.517.787.425
<i>Nguyên giá</i>	241		3.331.178.400	6.517.787.425
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		308.437.183.016	297.742.182.216
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	144.988.177.686	137.288.177.686
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	63.939.168.268	63.939.168.268
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	135.386.758.344	131.866.757.544
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.17	(35.876.921.282)	(35.351.921.282)
V. Tài sản dài hạn khác	260		25.481.203.709	19.584.427.688
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	10.452.902.164	5.516.298.703
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	2.256.561.685	2.256.561.685
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	12.771.739.860	11.811.567.300
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.624.104.132.576	1.099.766.208.373

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.198.877.325.161	652.971.091.634
I. Nợ ngắn hạn	310		862.175.206.175	611.181.561.808
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	446.136.891.386	259.445.028.265
2. Phải trả người bán	312	V.22	129.129.736.057	156.716.891.441
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	159.568.780.573	113.983.725.341
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	7.018.149.741	22.022.455.487
5. Phải trả người lao động	315	V.25	6.524.935.272	15.718.081.741
6. Chi phí phải trả	316	V.26	20.743.185.071	21.732.519.017
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	39.982.715.442	3.952.496.764
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.28	27.968.138.693	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.29	25.102.673.940	17.610.363.752
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		336.702.118.986	41.789.529.826
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.30	65.606.434.920	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.31	262.817.900.000	5.117.900.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.32	8.277.784.066	8.703.491.133
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.28	-	27.968.138.693
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		425.226.807.415	446.795.116.739
I. Vốn chủ sở hữu	410		425.226.807.415	446.795.116.739
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.33	329.935.500.000	109.978.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.33	-	122.689.948.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.33	-	841.347.238
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.33	56.826.399.210	120.470.225.205
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.33	38.464.908.205	92.815.096.296
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.624.104.132.576	1.099.766.208.373

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.34	7.324.102.290	7.324.102.290
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		14.732,11	15.067,04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2011

Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu

Võ Thành Trí
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	546.539.966.966	282.157.197.130
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	546.539.966.966	282.157.197.130
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	459.669.532.120	225.382.637.041
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.870.434.846	56.774.560.089
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.595.086.646	5.103.399.629
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	34.252.157.867	6.207.905.244
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.480.929.910	4.515.641.462
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.308.765.321	653.564.209
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	25.709.682.050	20.439.653.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.194.916.254	34.576.836.898
11. Thu nhập khác	31	VI.7	790.909.090	82.858.425
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.620.711.433	14.220.888
13. Lợi nhuận khác	40		(4.829.802.343)	68.637.537
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.365.113.911	34.645.474.435
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	6.863.686.997	6.482.348.980
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	1.223.740.696
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.501.426.914</u>	<u>26.939.384.759</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

Bình Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2011



Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu



Võ Thành Trí
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.365.113.911	34.645.474.435
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	7.867.282.114	7.001.526.486
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 17	2.821.504.179	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.574.412.674)	(4.924.062.881)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	28.480.929.910	4.515.641.462
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.960.417.440	41.238.579.502
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(269.553.758.562)	45.734.964.520
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(197.408.178.926)	(79.752.776.464)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.440.913.359)	55.490.292.913
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		63.396.539	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(28.480.929.910)	(4.515.641.462)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(20.957.500.483)	(13.204.808.316)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		970.541.831	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(10.384.988.181)	(1.771.235.977)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(475.231.913.611)	43.219.374.716
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(59.002.000.189)	(1.240.170.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.612.159.090	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.520.000.800)	(62.569.741.544)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.000.000.000	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.700.000.000)	(24.136.740.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	5.689.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.104.046.609	1.246.797.421
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.505.795.290)	(71.010.854.123)

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		558.693.197.841	101.745.468.502
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(122.158.677.386)	(33.267.584.579)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(19.791.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		436.534.520.455	48.685.983.923
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(76.203.188.446)	20.894.504.516
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	109.978.082.584	31.769.663.160
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(29.647.448)	(14.735.545)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	33.745.246.690	52.649.432.131

Bình Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2011

Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu

Võ Thành Trí
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

474.
G T
NH
QAI
VÀ
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động chính của Công ty là Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc..); Sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí; Xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng; Nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp, thi công nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; Xây dựng các công trình công nghiệp; Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng; Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, phụ tùng ngành xây dựng.

4. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 1.014 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 846 nhân viên).

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2011 tăng khoảng 264 tỷ VND # 93,7% so với 6 tháng đầu năm 2010 chủ yếu là do tăng doanh thu sản phẩm bê tông và doanh thu xây dựng công trình. Ngoài ra, doanh thu sản phẩm dầm giảm do nhu cầu thị trường.

Chi phí lãi vay 6 tháng đầu năm 2011 tăng khoảng 24 tỷ VND # 530% so với 6 tháng đầu năm 2010 chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn tăng để phục vụ nhu cầu sản xuất tăng mạnh.

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 219.957.000.000 VND tương ứng với 21.995.700 cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ từ 109.978.500.000 VND lên 329.935.500.000 VND.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2011, Công ty phát hành trái phiếu với giá trị 250 tỷ VND cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam nhằm bổ sung vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án: Nhà máy Bê tông 6 Tân Uyên và Nhà máy Bê tông 6 Long Hậu.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hoạt động sản xuất, tính theo phương pháp thực tế đích danh đối với hoạt động xây dựng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính hữu hình đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-7

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả nhiều lần cho Công ty cổ phần Long Hậu. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (46,5 năm). Công ty không phân bổ tiền thuê đất kể từ khi có quyền sử dụng đất vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến hết thời hạn thuê đất theo quy định vào ngày 17 tháng 6 năm 2057 (46,5 năm) mà sẽ phân bổ tiền thuê đất khi công trình hoàn thành đến hết thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn (thời gian sử dụng đất lâu dài) nên không tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa bao gồm: Chi phí mở rộng, sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa nôi trộn bê tông. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 05 năm.

Chi phí phát hành trái phiếu

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 04 năm.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

0.410
C
TRÁCH
KIỂM
7

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập bằng 5% doanh thu bán sản phẩm và 5% tổng giá trị công trình đối với các công trình xây lắp.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong kỳ ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong kỳ đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
30/06/2011 : 20.618 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

21. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.661.571.671	788.132.000
Tiền gửi ngân hàng ⁽ⁱ⁾	28.904.562.028	34.506.359.758
Các khoản tương đương tiền	3.179.112.991	74.683.590.826
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	33.745.246.690	109.978.082.584

- ⁽ⁱ⁾ Tiền gửi tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định với số dư lần lượt là 9.927.025.902 VND và 9.498.045.257 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.20).

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư ngắn hạn khác		
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	26.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác ⁽ⁱ⁾	3.022.408.000	-
Cộng	3.022.408.000	26.000.000.000

- ⁽ⁱ⁾ Khoản cho Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico vay với lãi suất 15%/năm.

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động xây lắp	197.202.778.012	140.752.782.976
Sản phẩm bê tông	169.508.967.501	203.239.566.612
Hoạt động thương mại	112.074.213.614	75.056.432.724
Cộng	478.785.959.127	419.048.782.312

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà thầu thi công	28.641.217.724	19.693.931.081
Nhà cung cấp vật tư, phụ tùng	178.024.158.805	397.282.130
Các nhà cung cấp khác	15.786.762.541	9.340.397.030
Cộng	222.452.139.070	29.431.610.241

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh (thanh lý khoản đầu tư Công ty cổ phần cảng Bình Minh)	4.986.541.187	4.986.541.187
Cổ tức phải thu	5.859.451.333	3.957.043.333
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	1.390.277.778
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre (vay hộ)	2.109.460.846	2.109.460.846
Các khoản khác	154.928.000	211.601.194
Cộng	13.110.381.366	12.654.924.338

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.273.350.819	2.273.350.819
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	7.477.324.028	5.180.819.849
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	8.383.458.986	8.383.458.986
Cộng	18.134.133.833	15.837.629.654

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	15.837.629.654	17.914.740.681
Trích lập dự phòng bổ sung	2.296.504.179	-
Số cuối kỳ	18.134.133.833	17.914.740.681

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	73.542.441.831	27.796.379.060
Công cụ, dụng cụ	1.559.327.744	537.958.369
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	120.541.320.560	28.690.805.586
Thành phẩm	128.584.550.589	70.739.239.050
Hàng hóa	863.416.135	22.022.000
Cộng	325.091.056.859	127.786.404.065

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.080.368.404	1.080.368.404
Thành phẩm	2.581.531.845	2.581.531.845
Cộng	3.661.900.249	3.661.900.249

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	4.567.858.321	2.838.083.144
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	7.153.560.500	465.364.512
Cộng	11.721.418.821	3.303.447.656

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.315.523.900	69.782.562.224	76.171.126.935	3.372.195.566	166.641.408.625
Mua trong kỳ	-	8.711.739.716	2.500.081.818	87.641.654	11.299.463.188
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.609.398.031	-	-	-	3.609.398.031
Thanh lý, nhượng bán	-	(82.652.381)	(674.054.971)	-	(756.707.352)
Số cuối kỳ	20.924.921.931	78.411.649.559	77.997.153.782	3.459.837.220	180.793.562.492
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.350.631.882	30.510.495.199	20.561.063.998	1.535.574.269	54.957.765.348
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.399.207.425	50.468.476.042	50.201.927.538	1.749.344.212	108.818.955.217
Khấu hao kỳ	955.983.931	2.625.363.636	4.033.728.890	252.205.657	7.867.282.114
Khấu hao tài sản hình thành từ Quỹ phúc lợi	49.673.010	-	-	-	49.673.010
Thanh lý, nhượng bán	-	(82.652.381)	(674.054.971)	-	(756.707.352)
Số cuối kỳ	7.404.864.366	53.011.187.297	53.561.601.457	2.001.549.869	115.979.202.989
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.916.316.475	19.314.086.182	25.969.199.397	1.622.851.354	57.822.453.408
Số cuối kỳ	13.520.057.565	25.400.462.262	24.435.552.325	1.458.287.351	64.814.359.503
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là 05 xe trộn bê tông hiệu Hyundai HD270 có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 7.641.772.725 VND và 7.095.931.816 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua trong kỳ	129.045.150.000
Số cuối kỳ	129.045.150.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	129.045.150.000
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Quyền sử dụng đất được đảm bảo cho khoản trái phiếu do Công ty phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam (xem thuyết minh số V.29).

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình mở rộng bãi đá	8.586.545.434	-	-	8.586.545.434
Công trình phòng thí nghiệm	809.090.909	2.800.307.122	(3.609.398.031)	-
Công trình nhà máy bê tông Long Hậu	-	142.707.950	-	142.707.950
Cộng	9.395.636.343	2.943.015.072	(3.609.398.031)	8.729.253.384

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	6.517.787.425
Thanh lý, nhượng bán	(3.186.609.025)
Số cuối kỳ	3.331.178.400
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	6.517.787.425
Số cuối kỳ	3.331.178.400

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không có thời hạn sử dụng liên quan đến Lô Bp-46 tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm cuối kỳ Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu ⁽ⁱ⁾	69.000	690.000.000	69.000	690.000.000
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 ⁽ⁱⁱ⁾	3.295.000	59.370.538.009	3.295.000	59.370.538.009
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.022.408	65.915.239.677	3.022.408	65.915.239.677
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển 620 Quảng Ngãi ^(iv)	1.600.000	13.700.000.000	600.000	6.000.000.000
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất ^(v)	531.240	5.312.400.000	531.240	5.312.400.000
Cộng		144.988.177.686		137.288.177.686

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701469571 ngày 10 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu 690.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700669521 ngày 22 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty nắm giữ 3.295.000 cổ phiếu, tương đương 99,85% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700259067 ngày 16 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty nắm giữ 57,566% vốn điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản Tân Uyên Fico.
- (iv) Trong kỳ, Công ty đã mua thêm 1.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi với giá mua là 7.700 VND/cổ phiếu để nâng mức đầu tư trực tiếp vào Công ty này lên 13.700.000.000 VND tương đương 40% trên vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư gián tiếp vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi thông qua Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 với số tiền 17.973.000.000 VND tương đương 44,93% trên vốn điều lệ.
- (v) Công ty đã đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất với số tiền 5.312.400.000 VND tương đương với 18,91% vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư gián tiếp vào Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất thông qua Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 và Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi với số tiền 15.394.393.167 VND tương đương 54,81% vốn điều lệ.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh ⁽ⁱ⁾	1.250.000	12.500.000.000	1.250.000	12.500.000.000
Công ty cổ phần bê tông 620 Long An ⁽ⁱⁱ⁾	1.600.000	16.000.000.000	1.600.000	16.000.000.000
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre ⁽ⁱⁱⁱ⁾	81.520	815.200.000	81.520	815.200.000
Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm ^(iv)		4.950.000.000		4.950.000.000
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu ^(v)		29.373.968.268		29.373.968.268
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới ^(vi)		300.000.000		300.000.000
Cộng		63.939.168.268		63.939.168.268

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500419552 ngày 27 tháng 5 năm 2004, thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 6 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh 12.500.000.000 VND, tương đương 20,83% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000140 ngày 09 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông 620 Long An 16.000.000.000 VND, tương đương 38,10% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5503000012 ngày 26 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre 815.200.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 502021000028 ngày 23 tháng 8 năm 2007 do Ban Quản lý Khu Công nghiệp Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm 4.950.000.000 VND, tương đương 24,75% vốn điều lệ.
- (v) Theo sự ủy quyền của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6, Công ty đã tham gia góp vốn vào Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu với số tiền 29.373.968.268 VND. Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu vẫn chưa hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo qui định để xác nhận tư cách thành viên của Công ty cổ phần Beton 6.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102041657 ngày 02 tháng 8 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới 300.000.000 VND, tương đương 30,00% vốn điều lệ.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		38.496.510.000		38.496.510.000
- Công ty cổ phần Cảng Vĩnh Long	300.000	3.060.000.000	300.000	3.060.000.000
- Công ty cổ phần Đồng Tâm	325.000	30.500.000.000	325.000	30.500.000.000
- Công ty cổ phần trang trí đá Vĩnh Cửu	60.000	2.040.000.000	60.000	2.040.000.000
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu & xây dựng công trình (Tranimexco)	150.000	2.050.000.000	150.000	2.050.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương	89.925	846.510.000	89.925	846.510.000
Đầu tư vào đơn vị khác		16.660.000.000		16.660.000.000
- Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mười	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
- Công ty cổ phần BOT cầu Phú Mỹ	1.516.000	15.160.000.000	1.516.000	15.160.000.000
Cho vay dài hạn ⁽ⁱ⁾		80.230.248.344		76.710.247.544
Cộng		135.386.758.344		131.866.757.544

- (i) Khoản cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt vay để mua cổ phần của Công ty cổ phần 3D. Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt cầm cố tất cả cổ phiếu của Công ty cổ phần 3D cho Công ty cổ phần Beton 6 với số lượng là 6.225.854 cổ phiếu. Theo đó, Công ty cổ phần Beton 6 được phép sử dụng toàn bộ công suất sản xuất tại nhà máy của Công ty cổ phần 3D để đảm bảo nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	1.084.687.381	1.084.687.381
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển 620 Quảng Ngãi	514.367.713	514.367.713
- Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất	570.319.668	570.319.668
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	7.079.723.978	7.079.723.978
- Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre	815.200.000	815.200.000
- Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm	1.181.777.178	1.181.777.178
- Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới	300.000.000	300.000.000
- Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	4.782.746.800	4.782.746.800
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	27.712.509.923	27.187.509.923
- Công ty cổ phần trang trí đá Vĩnh Cửu	1.320.000.000	1.320.000.000
- Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mười	112.509.923	112.509.923
- Công ty cổ phần Đồng Tâm	24.650.000.000	24.650.000.000
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu & xây dựng công trình (Tranimexco)	1.630.000.000	1.105.000.000
Cộng	35.876.921.282	35.351.921.282

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	35.351.921.282	30.955.765.800
Trích lập bổ sung	525.000.000	-
Hoàn nhập	-	(900.000.000)
Số cuối kỳ	35.876.921.282	30.055.765.800

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công trình giao thông nông thôn	2.649.494.309	-	(264.949.432)	2.384.544.877
Công trình gia công cốt thép nhà xưởng	1.547.251.667	-	(154.725.167)	1.392.526.500
Công trình nhà nghỉ cán bộ công nhân viên	246.178.249	-	(24.617.825)	221.560.424
Công trình nhà xưởng cơ khí	1.073.374.478	-	(107.337.448)	966.037.030
Sửa chữa lớn nồi trọt bê tông	-	656.000.000	(63.600.000)	592.400.000
Chi phí phát hành trái phiếu	-	5.000.000.000	(104.166.667)	4.895.833.333
Cộng	5.516.298.703	5.656.000.000	(719.396.539)	10.452.902.164

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.256.561.685	3.190.156.379
Số hoàn nhập	-	(1.223.740.696)
Số cuối kỳ	2.256.561.685	1.966.415.683



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Tài sản dài hạn khác

Khoản đặt cọc thuê văn phòng, container và thuê nhà máy của Công ty cổ phần 3D.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng:	445.497.291.386	258.805.428.265
Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam ⁽ⁱ⁾	152.959.901.283	136.698.527.614
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	99.568.866.595	80.462.462.602
Ngân hàng TNHH Indovina ⁽ⁱⁱⁱ⁾	99.202.115.852	41.644.438.049
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định ^(iv)	93.766.407.656	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.29)	639.600.000	639.600.000
Ngân hàng TNHH Indovina		
Cộng	446.136.891.386	259.445.028.265

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty mở tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định, các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty cổ phần Beton 6 và đối tác khác mà Công ty cổ phần Beton 6 là người thụ hưởng và các hình thức đảm bảo khác khi ngân hàng có yêu cầu.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	258.805.428.265	306.493.197.841	(122.158.677.386)	2.357.342.666	445.497.291.386
Vay dài hạn đến hạn trả	639.600.000	-	-	-	639.600.000
Cộng	259.445.028.265	306.493.197.841	(122.158.677.386)	2.357.342.666	446.136.891.386

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp cấp	3.669.940.151	18.799.520.939
Nhà cung cấp cát	10.509.653.092	3.557.048.242
Nhà cung cấp đá	5.122.644.095	6.875.698.984
Nhà cung cấp sắt	12.533.912.896	42.282.906.815
Nhà cung cấp phụ gia	7.330.504.879	6.045.090.570
Nhà cung cấp xi măng	24.191.501.075	20.835.012.101
Công ty cổ phần Long Hậu ⁽ⁱ⁾	18.634.230.535	-
Nhà cung cấp khác	47.137.349.334	58.321.613.790
Cộng	129.129.736.057	156.716.891.441

(i) Khoản phải trả do mua lại quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Long Hậu ở Khu Công nghiệp Long Hậu (xem thuyết minh số V.29).

23. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	114.702.456.509	54.775.268.852
Các khoản trả trước khác mua hàng hóa, thành phẩm	44.866.324.064	59.208.456.489
Cộng	159.568.780.573	113.983.725.341

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.164.407.364	1.370.323.130	(4.534.730.494)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.699.495.490	5.625.899.573	(7.325.395.063)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	103.082.738	1.308.637.744	(1.411.720.482)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.818.214.065	11.002.973.414	(20.957.500.483)	6.863.686.996
Thuế thu nhập cá nhân	237.255.830	1.294.501.644	(1.377.294.729)	154.462.745
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	22.022.455.487	20.605.335.505	(35.609.641.251)	7.018.149.741

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thi công công trình cho các dự án ODA	0%
- Sản phẩm bê tông, công trình xây dựng và dịch vụ vận chuyển	10%
- Hàng hóa khác	5%-10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.365.113.911	34.645.474.435
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.295.946.382	993.263.959
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.206.312.306)	(9.709.342.476)
Tổng thu nhập tính thuế	27.454.747.987	25.929.395.918
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.863.686.997	6.482.348.980
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	4.139.286.417	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.002.973.414	6.482.348.980

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 năm 2011 còn phải trả cho cán bộ công nhân viên Công ty.

26. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công trình	20.718.101.071	335.390.603
Chi phí công trình TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	-	20.571.022.711
Chi phí vận chuyển	25.084.000	826.105.703
Cộng	20.743.185.071	21.732.519.017

27. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	2.447.409.458	489.298.086
Nhận ký quỹ ngắn hạn	-	73.222.000
Cổ tức phải trả	33.247.707.200	254.157.200
Các khoản phải trả khác	4.287.598.784	3.135.819.478
Cộng	39.982.715.442	3.952.496.764

28. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí bảo hành công trình xây lắp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Giảm khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	12.908.899.401	3.232.193.650	-	(439.810.000)	15.701.283.051
Quỹ phúc lợi	1.901.758.248	3.232.193.650	(1.062.356)	(979.396.626)	4.153.492.916
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.651.055.082	2.770.451.700	(3.400.000)	(269.186.820)	4.148.919.962
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	1.148.651.021	-	(49.673.010)	-	1.098.978.011
Cộng	17.610.363.752	9.234.839.000	(54.135.366)	(1.688.393.446)	25.102.673.940

30. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả do mua lại quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Long Hậu ở Khu Công nghiệp Long Hậu.

31. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng:	12.817.900.000	5.117.900.000
- Ngân hàng TNHH Indovina ⁽ⁱ⁾	5.117.900.000	5.117.900.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	7.700.000.000	-
Trái phiếu công ty ⁽ⁱⁱⁱ⁾	250.000.000.000	-
Cộng	262.817.900.000	5.117.900.000

(i) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng vay số 149/1210/MTLC/1027616 ngày 07 tháng 12 năm 2010 để mua mới 05 xe trộn bê tông hiệu Hyundai HD270 với lãi suất 18%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng chính 05 chiếc xe trộn bê tông Hyundai HD270.

(ii) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam theo Hợp đồng vay số 2000-LAV-201103336 ngày 24 tháng 6 năm 2011 để mua cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi với lãi suất tại thời điểm giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp.

(iii) Trái phiếu được Công ty phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam dưới hình thức ghi sổ với mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu để bổ sung vốn hoạt động, tài trợ cho các dự án mà Công ty đang và sắp triển khai. Thời gian đáo hạn của trái phiếu là ngày 09 tháng 6 năm 2015 lãi suất bằng 20% cho năm trả lãi đầu tiên và bằng lãi suất tham chiếu cộng 6%/năm cho các năm trả lãi còn lại. Trái phiếu này được đảm bảo như sau: thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp 01/HDTC-QTS/TCB-BT6 ngày 08 tháng 6 năm 2011 về quyền sử dụng đất của lô đất C.01, C.02 và C.04 ở Khu Công nghiệp Long Hậu; Cầm cố cổ phiếu của Công ty cổ phần Beton 6 do Công ty TNHH một thành viên đầu tư Xuyên Việt, ông Đàm Tuấn Anh và ông Trịnh Thanh Huy đứng tên sở hữu; Cầm cố cổ phiếu của Công ty cổ phần Tri Việt Hội An do ông Huỳnh Bá Thăng Long, Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB, ông Trịnh Thanh Huy và bà Vũ Diễm Linh đứng tên sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	13.457.500.000	639.600.000	12.817.900.000	-
- Ngân hàng TNHH Indovina	5.757.500.000	639.600.000	5.117.900.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	7.700.000.000	-	7.700.000.000	-
Trái phiếu công ty	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-
Cộng	263.457.500.000	639.600.000	262.817.900.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	5.117.900.000	7.700.000.000	12.817.900.000
- Ngân hàng TNHH Indovina	5.117.900.000	-	5.117.900.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	-	7.700.000.000	7.700.000.000
Trái phiếu công ty	-	250.000.000.000	250.000.000.000
Cộng	5.117.900.000	257.700.000.000	262.817.900.000

32. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	8.703.491.133	7.334.366.008
Số đã chi	(425.707.067)	(183.353.715)
Số cuối kỳ	8.277.784.066	7.151.012.293

33. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ tức năm trước	-	19.791.900.000
Tạm ứng cổ tức kỳ này	-	-
Cộng	-	19.791.900.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.993.550	10.997.850
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.993.550	10.997.850
- Cổ phiếu phổ thông	32.993.550	10.997.850
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.993.550	10.997.850
- Cổ phiếu phổ thông	32.993.550	10.997.850
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

34. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	7.324.102.290	5.574.755.385
Nợ khó đòi đã xử lý	-	1.749.346.905
Số cuối kỳ	<u>7.324.102.290</u>	<u>7.324.102.290</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động xây dựng	232.257.486.680	83.875.670.883
Doanh thu sản phẩm bê tông	248.317.473.467	187.599.500.689
Doanh thu khác	65.965.006.819	10.682.025.558
Cộng	<u>546.539.966.966</u>	<u>282.157.197.130</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động xây dựng	194.195.480.778	61.444.634.612
Giá vốn của sản phẩm bê tông	205.062.029.778	155.550.833.868
Giá vốn khác	60.412.021.564	8.387.168.561
Cộng	<u>459.669.532.120</u>	<u>225.382.637.041</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	383.969.623	179.336.748
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.104.046.609	994.797.148
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.044.816.000	3.821.115.733
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	108.150.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	62.254.414	-
Cộng	<u>7.595.086.646</u>	<u>5.103.399.629</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	28.480.929.910	4.515.641.462
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.016.109.882	1.692.263.782
Dự phòng đầu tư tài chính	525.000.000	-
Phí phát hành trái phiếu	104.166.667	-
Chi phí chuyển nhượng cổ phần	125.951.408	-
Cộng	34.252.157.867	6.207.905.244

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.110.962.113	935.097.485
Chi phí khác	197.803.208	(281.533.276)
Cộng	1.308.765.321	653.564.209

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.472.257.762	676.888.644
Chi phí nhân công	12.089.501.985	8.295.697.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	245.783.232	274.428.357
Chi phí dịch vụ mua ngoài	214.433.574	115.198.169
Chi phí khác	11.687.705.497	11.077.440.789
Cộng	25.709.682.050	20.439.653.367

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	790.909.090	-
Thanh lý công cụ, dụng cụ	-	43.094.000
Các khoản thu nhập khác	-	39.764.425
Cộng	790.909.090	82.858.425

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.494.553.718	9.586.463
Các khoản chi phí khác	126.157.715	4.634.425
Cộng	5.620.711.433	14.220.888

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	409.446.111.999	191.458.655.220
Chi phí nhân công	43.313.198.393	29.796.880.496
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.867.282.114	7.001.526.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.133.789.974	868.091.495
Chi phí khác	101.325.024.167	79.890.885.871
Cộng	566.085.406.647	309.016.039.568

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Mua quyền sử dụng đất bằng cách nhận khoản nợ	84.240.665.455	-
Phát hành trái phiếu không nhận bằng tiền	5.500.000.000	-
Cộng	89.740.665.455	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, Ông Trịnh Thanh Huy và Bà Vũ Diễm Linh đã cầm cố 15.200 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tri Việt Hội An và 4.400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Beton 6 để bảo lãnh cho Công ty cổ phần Beton 6 phát hành trái phiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.768.228.491	1.328.454.419
Tiền thưởng	8.500.000	248.551.325
Cộng	1.776.728.491	1.577.005.744

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh	Công ty liên kết chiếm 20,83% vốn điều lệ
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre	Công ty liên kết chiếm 45,00% vốn điều lệ
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới	Công ty liên kết chiếm 30,00% vốn điều lệ
Công ty cổ phần bê tông 620 Long An	Công ty liên kết chiếm 38,10% vốn điều lệ
Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm	Công ty liên kết chiếm 24,75% vốn điều lệ
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu	Công ty liên kết chiếm 22,00% vốn điều lệ
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6	Cổ đông chiếm 5,93% vốn điều lệ và Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cũng là Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6.
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620	Công ty con chiếm 99,85% vốn điều lệ
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu	Công ty con chiếm 60% vốn điều lệ
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico	Công ty con chiếm 57,57% vốn điều lệ
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất	Công ty con chiếm 73,72% vốn điều lệ
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi	Công ty con chiếm 84,93% vốn điều lệ
Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH quản lý đầu tư BTA	Công ty có cùng thành viên hội đồng quản trị
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Việt Nam	Công ty có cùng thành viên hội đồng quản trị
Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB	Công ty có cùng thành viên hội đồng quản trị
Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt	Cổ đông lớn chiếm 10,22% vốn điều lệ

Các nghiệp vụ phát sinh trọng yếu trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh</i>		
Bán sản phẩm bê tông	1.137.459.797	11.412.982.000
Mua sản phẩm bê tông	4.307.200.000	-
Cho thuê máy móc thiết bị	1.350.000.000	-
Mua bê tông tươi và vận chuyển	-	172.000.000
<i>Công ty cổ phần bê tông 620 Long An</i>		
Thuê xe, bán sản phẩm	-	1.616.988.000
Mua sản phẩm, thuê nhân công	-	4.121.890.980
<i>Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620</i>		
Mua vật tư, sản phẩm bê tông, thuê máy móc thiết bị	7.023.308.480	16.791.110.173
Bán sản phẩm bê tông, vật tư, thi công đóng cọc	-	10.012.147.499
Cổ tức được chia	-	1.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu		
Thuê giám sát thí nghiệm	747.912.710	-
Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An		
Thi công công trình	40.249.300.465	2.955.734.010
Ứng trước thi công công trình	71.153.613.791	16.400.000.000
Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB		
Mua nguyên vật liệu	189.287.848.341	-
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Việt Nam		
Thi công công trình	-	7.787.407.408
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico		
Cổ tức được chia	6.044.816.000	-
Cho vay	3.022.408.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre		
Bán sản phẩm Bê tông	1.531.194.600	1.531.194.601
Vay hộ	2.109.460.846	2.109.460.846
Cổ tức phải thu	87.043.333	87.043.333
Cho mượn	100.000.000	100.000.000
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh		
Bán sản phẩm bê tông	4.509.109.131	2.021.649.334
Cổ tức được chia	2.750.000.000	2.750.000.000
Thu hồi vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Bình Minh	3.274.620.871	3.274.620.871
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620		
Bán sản phẩm bê tông	21.410.718.573	22.210.718.573
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu		
Thi công công trình	3.531.893.485	3.531.893.485
Công ty cổ phần bê tông 620 Long An		
Cổ tức được chia	-	1.120.000.000
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6		
Thi công công trình	2.534.250.082	2.619.726.668
Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB		
Trả trước tiền mua nguyên vật liệu	177.687.260.214	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt</i>		
Cho vay	80.230.248.344	76.710.247.544
<i>Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt</i>		
Cho vay	3.022.408.000	-
Cổ tức phải thu	3.022.408.000	
Cộng nợ phải thu	<u>305.800.615.479</u>	<u>118.066.555.255</u>
<i>Công ty cổ phần bê tông 620 Bình Minh</i>		
Mua sản phẩm bê tông	4.307.200.000	-
<i>Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620</i>		
Thuê giám sát, thí nghiệm	7.455.639.328	-
<i>Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu</i>		
Thuê giám sát, thí nghiệm	347.736.492	429.048.100
<i>Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An</i>		
Ứng trước thi công công trình	67.399.316.171	16.327.924.251
<i>Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB</i>		
Mua nguyên vật liệu	-	24.237.827.480
<i>Công ty TNHH vật liệu xây dựng Việt Nam</i>		
Thi công công trình	7.631.577.473	7.631.577.473
Cộng nợ phải trả	<u>87.141.469.464</u>	<u>48.626.377.304</u>

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động xây dựng.
- Hoạt động bán sản phẩm bê tông.
- Hoạt động khác bao gồm: bán vật tư, dịch vụ lao phóng và vận chuyển

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Công ty thuê văn phòng tại tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.686.032.095	-
Trên 1 năm đến 5 năm	14.904.390.645	-
Cộng	18.590.422.740	-

Bình Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2011

Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu

Võ Thành Trí
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	109.978.500.000	122.689.948.000	14.512.106	62.517.648.081	6.696.328.362	79.413.793.804	381.310.730.353
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	92.348.390.005	92.348.390.005
Điều chuyển quỹ	-	-	-	8.215.911.991	(8.215.911.991)	-	-
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	49.736.665.133	1.519.583.629	(59.150.957.513)	(7.894.708.751)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư ngoại tệ các khoản mục tiền tệ cuối năm trước	-	-	(14.512.106)	-	-	-	(14.512.106)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	841.347.238	-	-	-	841.347.238
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(19.796.130.000)	(19.796.130.000)
Số dư cuối năm trước	109.978.500.000	122.689.948.000	841.347.238	120.470.225.205	-	92.815.096.296	446.795.116.739
Số dư đầu năm nay	109.978.500.000	122.689.948.000	841.347.238	120.470.225.205	-	92.815.096.296	446.795.116.739
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	97.267.052.000	-	-	(97.267.052.000)	-	-	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	122.689.948.000	(122.689.948.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	21.501.426.914	21.501.426.914
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	33.623.226.005	-	(42.858.065.005)	(9.234.839.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(841.347.238)	-	-	-	(841.347.238)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(32.993.550.000)	(32.993.550.000)
Số dư cuối kỳ	329.935.500.000	-	-	56.826.399.210	-	38.464.908.205	425.226.807.415


Võ Thành Trí
 Kế toán trưởng


 Bình Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6
 Nguyễn Trung Hậu
 Tổng Giám đốc


Hồ Thị Ngọc Tuyết
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 18/7, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Xây dựng	Sản phẩm bề tổng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	232.257.486.680	248.317.473.467	65.965.006.819	-	546.539.966.966
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.257.486.680	248.317.473.467	65.965.006.819	-	546.539.966.966
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	40.731.333.002	39.277.351.268	5.552.985.255	-	85.561.669.525
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(25.709.682.050)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					59.851.987.475
Doanh thu hoạt động tài chính					7.595.086.646
Chi phí tài chính					(34.252.157.867)
Thu nhập khác					790.909.090
Chi phí khác					(5.620.711.433)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.863.686.997)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					21.501.426.914
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.999.885.170	49.078.055.183	580.059.836	-	59.658.000.189
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.218.563.894	5.584.883.444	783.231.315	-	8.586.678.653
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	2.296.504.179	-	2.296.504.179



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kỳ trước	Xây dựng	Sản phẩm bê tông	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	83.875.670.883	187.599.500.689	10.682.025.558	-	282.157.197.130
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.875.670.883	187.599.500.689	10.682.025.558	-	282.157.197.130
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.431.036.271	31.395.102.612	2.294.856.997	-	56.120.995.880
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(20.439.653.367)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					35.681.342.513
Doanh thu hoạt động tài chính					5.103.399.629
Chi phí tài chính					(6.207.905.244)
Từ nhập khác					82.858.425
Chi phí khác					(14.220.888)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.482.348.980)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.223.740.696)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					26.939.384.759

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

82.000.000 1.084.944.000 73.226.000 - 1.240.170.000

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

1.420.681.652 4.545.656.733 1.035.188.101 - 7.001.526.486

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

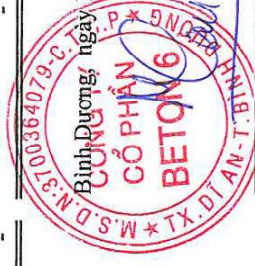
- - - - -

[Signature]

Hồ Thị Ngọc Tuyết
 Người lập biểu

[Signature]

Võ Thành Trí
 Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
 Tổng Giám đốc